

MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP.

NGÀNH TRỒNG TRỌT

Sản xuất lương thực

Sản xuất cây công nghiệp và cây ăn quả

NGÀNH CHĂN NUÔI

Chăn nuôi lợn và gia cầm

Chăn nuôi gia súc ăn cỏ

NGÀNH THỦY SẢN

Thuận lợi – Khó khăn

Sự phát triển

LÂM NGHIỆP

VAI TRÒ

SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ

a/. Sản xuất lương thực

VAI TRÒ

Đảm bảo lương thực cho hơn 90 triệu dân

Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi

Nguồn hàng cho xuất khẩu

Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến .

Đảm bảo an ninh lương thực để đa dạng hóa sản xuất nông nghiệp

Các cây lương thực chính



Lúa gạo



Ngô



Sắn – khoai mì



Khoai lang

Tình hình sản xuất lương thực

Diện tích	Tăng do mở rộng diện tích và tăng vụ.
Cơ cấu mùa vụ	Có nhiều thay đổi
Năng suất	Tăng rất mạnh do áp dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật , thâm canh...
Sản lượng lúa	Sản lượng tăng mạnh
Bình quân lương thực	Khá cao, (trên 550,6 kg/người năm 2015)
Tình hình xuất khẩu	Là một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới
Các vùng trọng điểm	ĐB sông Cửu Long (chiếm 50 % dt và 50% sản lượng ĐB sông Hồng (Năng suất lúa cao nhất)

b/. Sản xuất cây công nghiệp và cây ăn quả

Cây công nghiệp

Ý NGHĨA
của việc phát triển
cây công nghiệp

Các cây công nghiệp

Sử dụng hợp lí tài nguyên.

Sử dụng tốt hơn nguồn
lao động nông nghiệp, đa
dạng hóa nông nghiệp.

Tạo nguồn nguyên liệu
cho công nghiệp chế biến.

Là hàng xuất khẩu
quan trọng.

Cây công nghiệp
lâu năm

Cây công nghiệp
hàng năm

Cà phê



Cao su



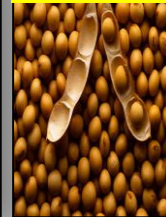
Cây chè



Mía



Đậu
tương



Lạc



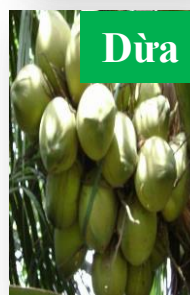
Hồ tiêu



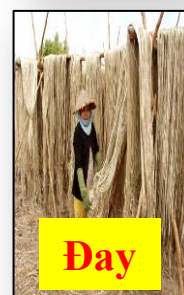
Điều



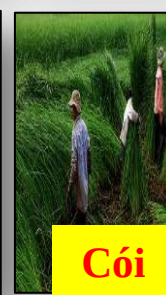
Dừa



Đay



Cói



Đâu tằm



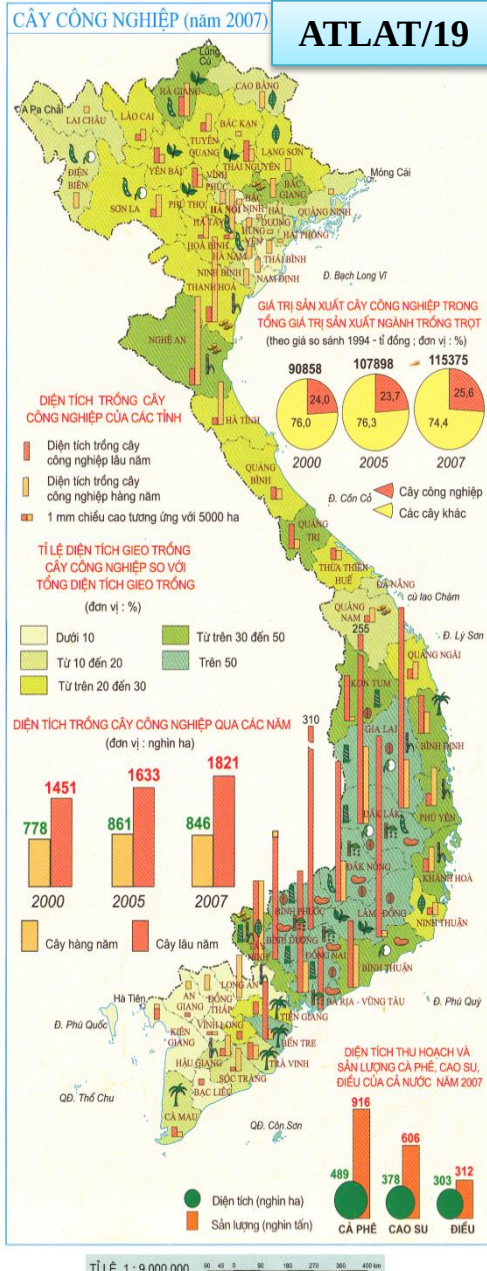
Phân bố cây công nghiệp

Cây công nghiệp lâu năm

- **Cà phê** : Tây Nguyên, Đông Nam Bộ
- **Cao su**: Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Duyên hải miền Trung
- **Chè**: Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên
- **Hồ tiêu**: Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Duyên hải miền Trung
- **Dừa**: Đồng bằng sông Cửu Long.
- **Điều**: Đông Nam Bộ

Cây công nghiệp hằng năm

- **Mía** : Đb sông Cửu Long, Đông Nam Bộ, Duyên hải miền Trung
- **Đậu tương**: Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đắk Lắk, Đồng Tháp
- **Lạc** : Đb Thanh - Nghệ - Tĩnh, Đông Nam Bộ, Đắk Lắk..
- **Đay**: Đồng bằng sông Hồng
- **Cói**: Ninh Bình, Thanh Hóa



Cây ăn quả

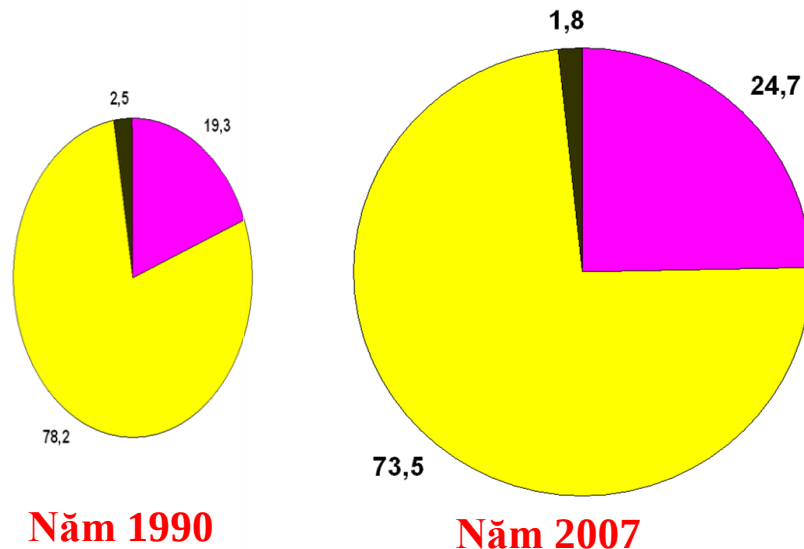
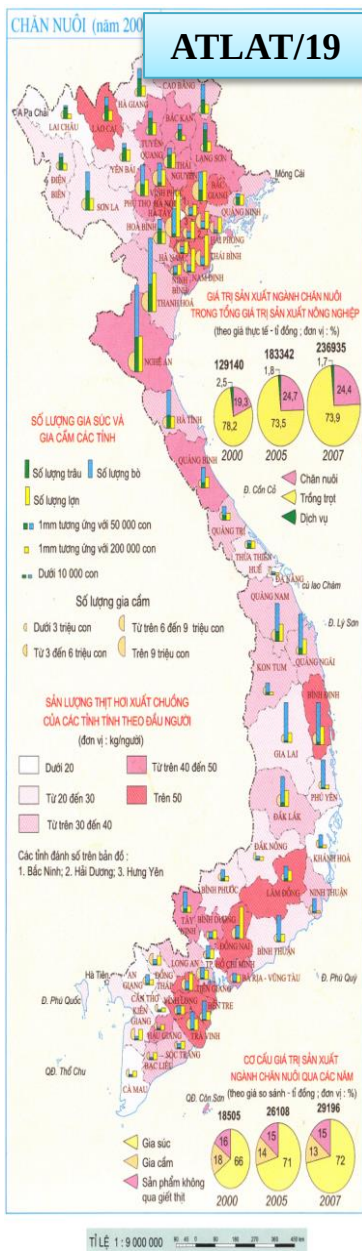
Cây ăn quả phong phú:

- Cây nhiệt đới và cận nhiệt đới phát triển khá mạnh trong những năm gần đây(Vùng lớn nhất là ĐB SCL, tiếp theo là Đông Nam Bộ, trung du và miền núi Bắc Bộ- nhất là Bắc Giang).



htt

II. NGÀNH CHĂN NUÔI



Năm 2007

Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp

 Chăn nuôi  Trồng trọt  Dịch vụ

	Lợn	Gia cầm	Gia súc ăn cỏ	
			Trâu	Bò
Phân bố	ĐBSH, ĐBSCL	Các tỉnh giáp TP lớn, địa phương có cơ sở chế biến.	Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ	Bắc Trung Bộ, DHNTB, TN. Bò sữa (Ven TP HCM, Hà Nội)

ĐẶC ĐIỂM VÀ XU HƯỚNG

- Tỉ trọng nhỏ nhưng có xu hướng tăng.
- Tiến mạnh lên sản xuất hàng hoá.
- Chăn nuôi trang trại theo hình thức công nghiệp.
- Sản phẩm không qua giết thịt chiếm tỉ trọng ngày càng cao.

NGÀNH THỦY SẢN

Điều kiện tự nhiên

Bờ biển dài 3260km.

Vùng đặc quyền kinh tế rộng 1 triệu km².

Nguồn hải sản phong phú.

Trữ lượng hải sản lớn.

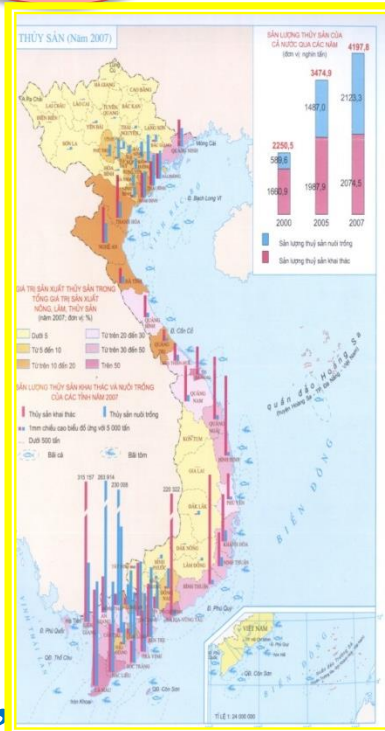
Nhiều loại đặc sản: hải sâm, bào ngư, sò, điệp,...

Nhiều ngư trường lớn.

Ven bờ nhiều đảo và vịnh → hình thành các bãi cho cá đẻ

Nhiều diện tích mặt nước → nuôi trồng thủy sản nước ngọt

THUẬN LỢI



ATLAT /20

Điều kiện xã hội

LĐ có kinh nghiệm.

Phương tiện đánh bắt ngày càng tốt.

CN chế biến và dịch vụ phát triển.

Thị trường tiêu thụ rộng lớn.

Chính sách khuyến ngư của Nhà nước.

KHÓ KHĂN

SỰ PHÁT TRIỂN

Khai thác thủy sản

Nuôi trồng thủy sản

Nhiều bão, gió mùa

Vùng ven bờ nguồn lợi thủy sản suy giảm, MT ô nhiễm.

Phương tiện đánh bắt còn chậm được đổi mới

Hệ thống cảng chưa đáp ứng yêu cầu.

CN chế biến thủy sản chưa cao

Sản lượng khai thác liên tục tăng, chủ yếu là cá biển.

5 tỉnh dẫn đầu: Kiên Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Định, Bình Thuận, Cà Mau.

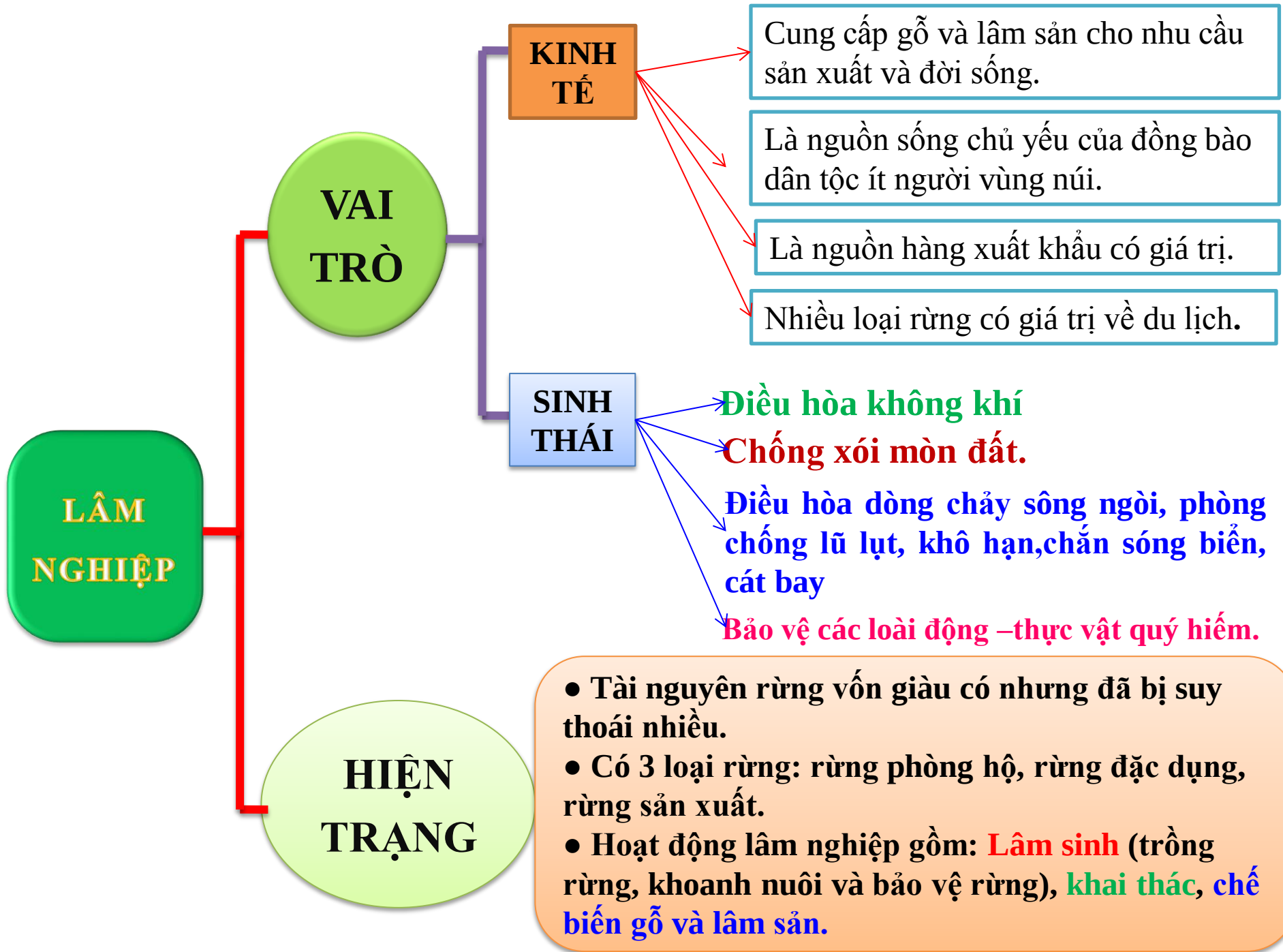
Ngành khai thác phát triển mạnh ở Duyên hải Nam Trung Bộ và Nam Bộ .

Sản lượng nuôi trồng liên tục tăng, nuôi nhiều nhất là tôm.

Tôm: ĐBSCL
Cá nước ngọt: ĐBSCL
(tỉnh An Giang), ĐBSH

Ngành nuôi trồng phát triển mạnh ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Xu hướng: Giảm tỉ trọng khai thác, tăng tỉ trọng nuôi trồng



Trồng rừng

Tổng diện tích rừng trồng khoảng 3.7 triệu ha (2015)

Chủ yếu là rừng làm nguyên liệu giấy, rừng gỗ trụ mủ, rừng thông nhựa, rừng phòng hộ.

Mỗi năm trồng > 200.000 ha, cũng mất hàng nghìn ha rừng do chặt phá và bị cháy.



RỪNG LÀM GIẤY



RỪNG GỖ TRỤ MỦ



RỪNG THÔNG



RỪNG PHÒNG HỘ

Khai thác

8,7 triệu m³ gỗ/năm (2015), khoảng 120 triệu cây tre luồng và gần 100 triệu cây nứa.

Chế biến

Sản phẩm : gỗ tròn, gỗ xẻ, ván sàn, đồ gỗ, gỗ lạng và gỗ dán

Có hơn 400 nhà máy cưa xẻ và vài nghìn xưởng gỗ thủ công.

Cung cấp nguồn gỗ củi và than củi.

Công nghiệp bột giấy và giấy được phát triển.

Các nhà máy lớn : Bãi Bằng (Phú Thọ), Tân Mai (Đồng Nai)